

Số: 426/QĐ-UEF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ
ngành Luật kinh tế, Khóa 2025**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-UEF ngày 01 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng ban hành Quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 425/QĐ-UEF ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng ban hành chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật kinh tế, Khóa 2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng trường và Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật kinh tế (Economic Law), Khóa 2025, mã ngành: 9380107.

Điều 2. Chánh văn phòng, Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học, Trưởng ngành Luật kinh tế trình độ tiến sĩ và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, V.ĐTSDH.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Giang

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ, KHÓA 2025

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Mã ngành đào tạo: 9380107

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 426/QĐ-UEF ngày 08 tháng 5 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo

- Tên tiếng Việt: **LUẬT KINH TẾ**
- Tên tiếng Anh: **ECONOMIC LAW**

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ.

Thời gian đào tạo

- Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ: 3 năm (36 tháng);
- Đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học: 4 năm (48 tháng).

Tên văn bằng tốt nghiệp

- Tên tiếng Việt: Bằng Tiến sĩ Luật kinh tế
- Tên tiếng Anh: The Degree of Doctor of Philosophy Economic Law

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Bậc trình độ: Bậc 8 Khung trình độ quốc gia Việt Nam.0

Khóa học áp dụng: 2025 - 2028.

1.2. Mục tiêu đào tạo

a) Mục tiêu chung (Program Goals)

Mục tiêu của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật kinh tế định hướng nghiên cứu là đào tạo đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học có trình độ cao về lý luận và năng lực thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật kinh tế; có khả năng nghiên cứu, giảng dạy các trình độ của giáo dục đại học và tổ chức, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ khoa học một cách độc lập, sáng tạo; có khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề khoa học mới phát sinh từ thực tiễn vận hành nền kinh tế Việt Nam.

b) Mục tiêu cụ thể (Program Objectives - POs)

Tiến sĩ ngành Luật kinh tế với yêu cầu về kỹ năng, khả năng nghiên cứu, đào tạo đạt tiêu chuẩn:

- **PO1** (Kiến thức). Cung cấp cho người học hệ thống tri thức chuyên sâu, cập nhật các vấn đề lý luận và thực tiễn về pháp luật kinh tế; làm chủ và vận dụng được các lý thuyết khoa học, phương pháp nghiên cứu để thực hiện cũng như hướng dẫn thực hiện hoạt động nghiên cứu, trao đổi học thuật trên các diễn đàn khoa học nhằm phát hiện, giải quyết những vấn đề khoa học pháp lý mới, đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan thuộc lĩnh vực luật kinh tế.

- **PO2** (Kỹ năng). Trang bị, rèn luyện cho người học kỹ năng đánh giá, phản biện các quan điểm, học thuyết khoa học; tư duy khoa học độc lập để có thể vận dụng sáng tạo các quan điểm, học thuyết khoa học; so sánh, đánh giá mức độ tương thích giữa pháp luật Việt Nam với pháp luật nước ngoài, các thông lệ quốc tế và tập quán quốc tế nhằm rút ra bài học kinh nghiệm hoặc củng cố cho các luận điểm khoa học được thể hiện trong các kết quả nghiên cứu; luận giải và dự báo được những vấn đề pháp lý mới phát sinh có liên quan đến khoa học luật kinh tế ở trong nước và nước ngoài.

- **PO3** (Mức tự chủ và trách nhiệm). Hình thành và phát triển cho người học ý thức chủ động bồi dưỡng ý tưởng; đưa ra các quyết định, quan điểm khoa học độc lập; tư duy khoa học độc lập; có đạo đức nghề nghiệp và tinh thần bảo vệ công lý để vận dụng sáng tạo các quan điểm, học thuyết vào giải quyết các vấn đề liên quan tới pháp luật kinh tế.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh và Thông tin tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3.1. Đối tượng và yêu cầu dự tuyển

a) Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp theo quy định tại Phụ lục I của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ (01/QĐ-UEF ngày 02/01/2025);

- Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển.

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

- Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

b) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Phụ lục II của Quyết định số 01/QĐ-UEF ngày 02/01/2025) hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực (không quá 02 năm kể từ ngày cấp), tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

- Trong các trường hợp quy định nêu trên, nếu ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh thì người dự tuyển phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

c) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Trường quyết định, trừ trường hợp người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

d) Có đủ sức khỏe để học tập.

e) Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

f) Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Trường.

1.3.2. Ngành phù hợp

Là ngành đào tạo ở trình độ đại học, thạc sĩ trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo tiến sĩ, được quy định cụ thể ở chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo tiến sĩ; Danh mục các ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành Luật kinh tế:

Trình độ thạc sĩ		Trình độ đại học	
Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
Ngành đúng			
Luật kinh tế	8380107	Luật kinh tế	7380107
Ngành phù hợp			
Luật	8380101	Luật	7380101
Luật hiến pháp và luật hành chính	8380102	Luật hiến pháp và luật hành chính	7380102
Luật dân sự và tố tụng dân sự	8380103	Luật dân sự và tố tụng dân sự	7380103
Luật hình sự và tố tụng hình sự	8380104	Luật hình sự và tố tụng hình sự	7380104
Luật quốc tế	8380108	Luật quốc tế	7380108
		Luật thương mại quốc tế	7380109
Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	8380105		

Trình độ thạc sĩ		Trình độ đại học	
Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	8380106		

Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ ngành phù hợp sẽ học bổ sung không quá 09 tín chỉ bao gồm các học phần sau:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	LAW6119	Luật đất đai Land Law	3
2	LAW6104	Pháp luật về công ty Company Law	3
3	LAW6101	Luật Hợp đồng Contract Law	3

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: 425/QĐ-UEF ngày 08/5/2025 về việc ban hành Chuẩn đầu ra chuyên ngành Luật kinh tế, trình độ tiến sĩ, hệ chính quy.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức

2.1.1. Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ

Kiến thức toàn khóa học: 90 tín chỉ. Trong đó:

TT	Khối kiến thức	Khối lượng kiến thức			
		Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tỉ lệ %
I.	Học phần tiến sĩ	12	9	0	13,3 %
<i>I.1</i>	<i>Học phần bắt buộc</i>	9	9	0	
<i>I.2</i>	<i>Học phần tự chọn</i>	3	0	3	
II.	Chuyên đề tiến sĩ	8	8	0	8,9 %
III.	Luận án tiến sĩ	70	70	0	77,8 %
	Tổng cộng	90	87 (96,7 %)	3 (3,3 %)	

2.1.2. Đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học

Kiến thức toàn khóa học: 120 tín chỉ. Trong đó:

TT	Khối kiến thức	Khối lượng kiến thức			
		Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tỉ lệ %
I.	Học phần bổ sung	30	21	9	25,0 %
<i>I.1</i>	<i>Học phần bắt buộc</i>	21	21	0	
<i>I.2</i>	<i>Học phần tự chọn</i>	9	0	9	
II.	Học phần tiến sĩ	12	9	0	10,0 %
<i>II.1</i>	<i>Học phần bắt buộc</i>	9	9	0	
<i>II.2</i>	<i>Học phần tự chọn</i>	3	0	3	
III.	Chuyên đề tiến sĩ	8	8	0	6,7 %
IV.	Luận án tiến sĩ	70	70	0	58,3 %
	Tổng cộng	120	108 (90,0 %)	12 (10,0 %)	

2.2. Khung chương trình

2.2.1. Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT		
I. Học phần tiến sĩ						12	12					
I.1. Học phần bắt buộc						9	9					
1.1	LAW7101	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	Legal Science Research Methods	BB	TV	3	3					
1.2	LAW7102	Luật hợp đồng	Contract Law	BB	TV	3	3					
1.3	LAW7103	Luật thương mại và thương mại quốc tế	Law on Commerce and International Trade	BB	TV	3	3					
I.2. Học phần tự chọn (Nghiên cứu sinh chọn 1 trong 3 học phần)						3	3					
1.4	LAW7104	Môi trường và phát triển bền vững	Environment and Sustainable Development	TC	TV	3	3					
1.5	LAW7105	Quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh trong bối cảnh biến đổi toàn cầu	Intellectual Property Rights and Competition in The Context of Global Change	TC	TV	3	3					
1.6	LAW7106	Ứng dụng kinh tế học thể chế trong quản trị công ty	Institutional Economics and Company Management	TC	TV	3	3					
II. Chuyên đề tiến sĩ						8			8			
2.1	LAW7107	Chuyên đề tổng quan	Literature Review	BB	TV	2			2			
2.2	LAW7108	Chuyên đề 1	Doctoral Sub-thesis 1	BB	TV	3			3			

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT		
2.3	LAW7109	Chuyên đề 2	Doctoral Sub-thesis 2	BB	TV	3			3			
III. Luận án tiến sĩ						70			70			
3.1	LAW7110	Luận án tiến sĩ	Doctoral Thesis	BB	TV	70			70			

2.2.2. Đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học

2.2.2. Đối với người chưa sinh ra đời

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT		
I. Học phần bổ sung						30	30					
I.1. Học phần bắt buộc						18	18					
1.1	PHI6101	Triết học	Philosophy	BB	TV	4	4					
1.2	LAW6103	Pháp luật về tài sản	Property Law	BB	TV	3	3					
1.3	LAW6104	Pháp luật về công ty	Company Law	BB	TV	3	3					
1.4	LAW6108	Pháp luật về thuế	Tax Law	BB	TV	3	3					
1.5	LAW6120	Pháp luật về đầu tư	Investment Law	BB	TV	2	2					
1.6	LAW6101	Pháp hợp đồng	Contract Law	BB	TV	3	3					
I.2. Học phần tự chọn (Nghiên cứu sinh chọn 4 trong 7 học phần)						12	12					
1.7	LAW6114	Pháp luật hợp đồng thương mại quốc tế	International Commercial Contract Law	BB	TV	3	3					
1.8	LAW6110	Pháp luật về đấu thầu và đấu giá tài sản	Law on Procurement and Property Auction	TC	TV	3	3					
1.9	LAW6112	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	Real Estate Business Law	TC	TV	3	3					

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT		
1.10	LAW6116	Pháp luật về các tổ chức tín dụng	Credit Institutions Law	TC	TV	3	3					
1.11	LAW6117	Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	Business Dispute Resolution Law	TC	TV	3	3					
1.12	LAW6113	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm	Law on Protection of Consumers' Rights and Product Liability	TC	TV	3	3					
1.13	LAW6119	Luật đất đai	Land Law	TC	TV	3	3					
II. Học phần tiến sĩ						12	12					
II.1. Học phần bắt buộc						9	9					
2.1	LAW7101	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	Legal Science Research Methods	BB	TV	3	3					
2.2	LAW7102	Luật hợp đồng	Contract Law	BB	TV	3	3					
2.3	LAW7103	Luật thương mại và thương mại quốc tế	Law on Commerce and International Trade	BB	TV	3	3					
I.2. Học phần tự chọn (Nghiên cứu sinh chọn 1 trong 3 học phần)						3	3					
2.4	LAW7104	Môi trường và phát triển bền vững	Environment and Sustainable Development	TC	TV	3	3					
2.5	LAW7105	Quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh trong bối cảnh biến đổi toàn cầu	Intellectual Property Rights and Competition in The Context of Global	TC	TV	3	3					

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT		
			Change									
2.6	LAW7106	Ứng dụng kinh tế học thể chế trong quản trị công ty	Institutional Economics and Company Management	TC	TV	3	3					
III. Chuyên đề tiến sĩ						8			8			
3.1	LAW7107	Chuyên đề tổng quan	Literature Review	BB	TV	2			2			
3.2	LAW7108	Chuyên đề 1	Doctoral Sub-thesis 1	BB	TV	3			3			
3.3	LAW7109	Chuyên đề 2	Doctoral Sub-thesis 2	BB	TV	3			3			
IV. Luận án tiến sĩ						70			70			
4.1	LAW7110	Luận án tiến sĩ	Doctoral Thesis	BB	TV	70			70			

Ghi chú: BB: Bắt buộc; TV: Ngôn ngữ giảng dạy bằng tiếng Việt; TC: Tự chọn; LT: Lý thuyết; TH: Thực hành; ĐA: Đồ án/ Khóa luận; TT: Thực tập, thực tế.

2.3. Kế hoạch đào tạo (dự kiến):

2.3.1. Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ

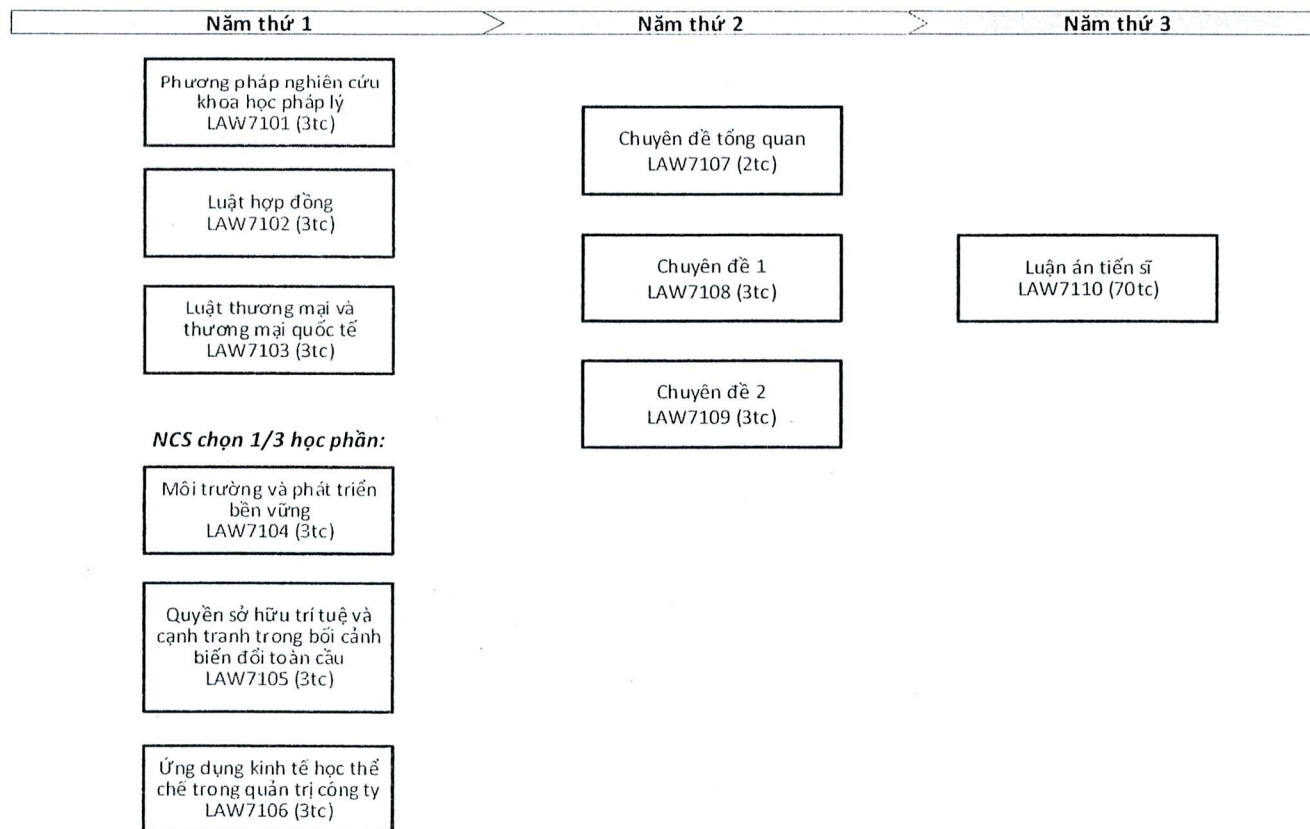
- Năm thứ 1: Học phân trình độ tiến sĩ và báo cáo đề cương nghiên cứu của luận án;
- Năm thứ 2: Chuyên đề tổng quan và 02 chuyên đề tiến sĩ;
- Năm thứ 3: Luận án tiến sĩ.

Chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Luật kinh tế đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ được xây dựng bao gồm: 4 học phần tiến sĩ (12 tín chỉ), 3 chuyên đề tiến sĩ (8 tín chỉ), và 1 luận án tiến sĩ (70 tín chỉ).

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
	Năm thứ 1													
1	LAW7101	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	Legal Science Research Methods	BB		TV	3	45	45				90	V.ĐTSĐH
2	LAW7102	Luật hợp đồng	Contract Law	BB		TV	3	45	45				90	V.ĐTSĐH
3	LAW7103	Luật thương mại và thương mại quốc tế	Law Commerce and International Trade	BB		TV	3	45	45				90	V.ĐTSĐH
	NCS chọn 1/3 học phần dưới đây													
4	LAW7104	Môi trường và phát triển bền vững	Environment and Sustainable Development	TC		TV	3	45	45				90	V.ĐTSĐH
5	LAW7105	Quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh trong bối cảnh biến đổi toàn cầu	Intellectual Property Rights and Competition in The Context of Global Change	TC		TV	3	45	45				90	V.ĐTSĐH
6	LAW7106	Ứng dụng kinh tế học thể chế trong quản trị công ty	Institutional Economics and Company Management	TC		TV	3	45	45				90	V.ĐTSĐH
		Cộng					12	180	180				360	

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
	Năm thứ 2													
1	LAW7107	Chuyên đề tổng quan	Literature Review	BB		TV	2				x			V.ĐTSDH
2	LAW7108	Chuyên đề 1	Doctoral Sub-thesis 1	BB		TV	3				x			V.ĐTSDH
3	LAW7109	Chuyên đề 2	Doctoral Sub-thesis 2	BB		TV	3				x			V.ĐTSDH
		Cộng					8							
	Năm thứ 3													
1	LAW7110	Luận án tiến sĩ	Doctoral Thesis	BB		TV	70				x			V.ĐTSDH
		Cộng					70							

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NGÀNH LUẬT KINH TẾ, KHÓA 2025

Học phần
tiền sĩChuyên đề
tiền sĩLuận án
tiền sĩ

Ký hiệu sử dụng

 Tên môn học
Mã môn (số tín chỉ)

(E)

Thông tin về môn
học

Môn học giảng bằng tiếng Anh

Đối tượng NCS đã có bằng Thạc sĩ: 3 năm

2.3.2. Đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học

- Năm thứ 1: Học phần bổ sung;
- Năm thứ 2: Học phần tiến sĩ và báo cáo đề cương nghiên cứu của luận án;
- Năm thứ 3: Chuyên đề tổng quan và 02 chuyên đề tiến sĩ;
- Năm thứ 4: Luận án tiến sĩ.

Chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Luật kinh tế đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học được xây dựng bao gồm: 10 học phần bổ sung (30 tín chỉ); 4 học phần tiến sĩ (12 tín chỉ), 3 chuyên đề tiến sĩ (8 tín chỉ), và 1 luận án tiến sĩ (70 tín chỉ).

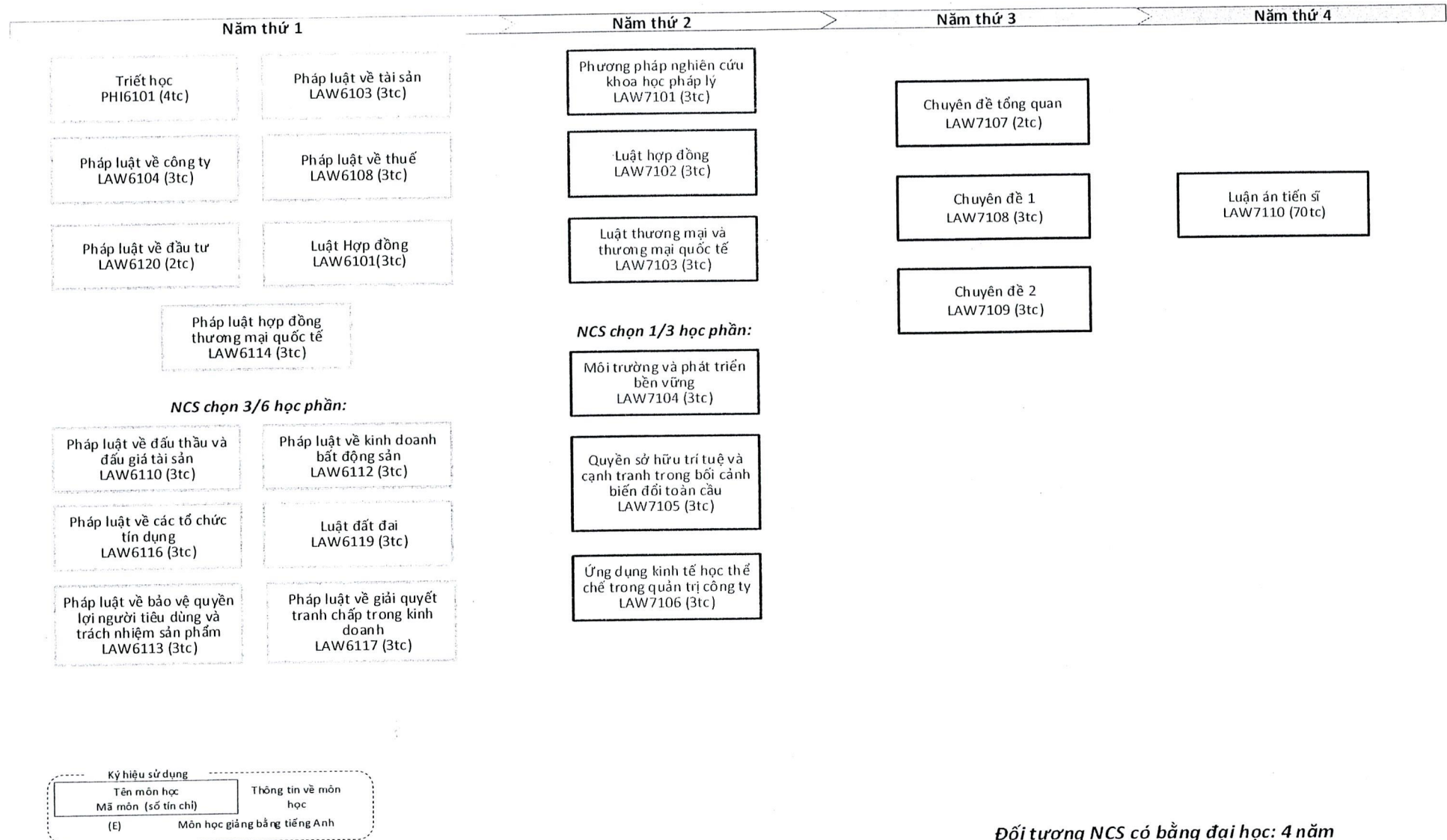
TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
	Năm thứ 1													
1	PHI6101	Triết học	Philosophy	BB		TV	4	60	45	15			120	V.ĐTSDH
2	LAW6103	Pháp luật về tài sản	Property Law	BB		TV	3	45	45				90	V.ĐTSDH
3	LAW6104	Pháp luật về công ty	Company Law	BB		TV	3	45	45				90	V.ĐTSDH
4	LAW6108	Pháp luật về thuế	Tax Law	BB		TV	3	45	45				90	V.ĐTSDH
5	LAW6120	Pháp luật về đầu tư	Investment Law	BB		TV	2	30	45				60	V.ĐTSDH
6	LAW6101	Pháp hợp đồng	Contract Law	BB		TV	3	45	45				90	V.ĐTSDH
7	LAW6114	Pháp luật hợp đồng thương	International Commercial	BB		TV	3	45	45				90	V.ĐTSDH

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
		mại quốc tế	Contract Law											
	NCS chọn 3/6 học phần dưới đây													
8	LAW6110	Pháp luật về đấu thầu và đấu giá tài sản	Law on Procurement and Property Auction	TC		TV	3	45	45				90	V.ĐTSDH
9	LAW6112	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	Real Estate Business Law	TC		TV	3	45	45				90	V.ĐTSDH
10	LAW6116	Pháp luật về các tổ chức tín dụng	Credit Institutions Law	TC		TV	3	45	45				90	V.ĐTSDH
11	LAW6117	Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	Business Dispute Resolution Law	TC		TV	3	45	45				90	V.ĐTSDH
12	LAW6113	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm	Law on Protection of Consumers' Rights and Product Liability	TC		TV	3	45	45				90	V.ĐTSDH

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
13	LAW6119	Luật đất đai	Land Law	TC		TV	3	45	45				90	V.ĐTSDH
		Cộng					30	450	450	15			900	
	Năm thứ 2													
1	LAW7101	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	Legal Science Research Methods	BB		TV	3	45	45				90	V.ĐTSDH
2	LAW7102	Luật hợp đồng	Contract Law	BB		TV	3	45	45				90	V.ĐTSDH
3	LAW7103	Luật thương mại và thương mại quốc tế	Law on Commerce and International Trade	BB		TV	3	45	45				90	V.ĐTSDH
	NCS chọn 1/3 học phần dưới đây													
4	LAW7104	Môi trường và phát triển bền vững	Environment and Sustainable Development	TC		TV	3	45	45				90	V.ĐTSDH
5	LAW7105	Quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh trong bối cảnh biến đổi toàn cầu	Intellectual Property Rights and Competition in The Context of Global Change	TC		TV	3	45	45				90	V.ĐTSDH

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
6	LAW7106	Ứng dụng kinh tế học thể chế trong quản trị công ty	Institutional Economics and Company Management	TC		TV	3	45	45				90	V.ĐTSDH
		Cộng					12	180	180				360	
	Năm thứ 3													
1	LAW7107	Chuyên đề tổng quan	Literature Review	BB		TV	2				x			V.ĐTSDH
2	LAW7108	Chuyên đề 1	Doctoral Sub-thesis 1	BB		TV	3				x			V.ĐTSDH
3	LAW7109	Chuyên đề 2	Doctoral Sub-thesis 2	BB		TV	3				x			V.ĐTSDH
		Cộng					8							
	Năm thứ 4													
1	LAW7110	Luận án tiến sĩ	Doctoral Thesis	BB		TV	70				x			V.ĐTSDH
		Cộng					70							

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NGÀNH LUẬT KINH TẾ, KHÓA 2025

Học phần
bổ sungHọc phần
tiền sĩChuyên đề
tiền sĩLuận án
tiền sĩ

Đối tượng NCS có bằng đại học: 4 năm

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
I. Học phần bổ sung				
1.1	PHI6101	Triết học	4	Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp nghiên cứu sinh xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng: Học phần có 8 chương, bao gồm: Mở đầu (chương 1. Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; Ba chương (chương 2. Bản thể luận; chương 3. Pháp biện chứng; chương 4. Nhận thức luận): bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn; Bốn chương (chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; chương 6. Triết học chính trị; chương 7. Ý thức xã hội; chương 8. Triết học về con người): bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người.
1.2	LAW6103	Pháp luật về tài sản	3	Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh kiến thức lý luận và những quy định của pháp luật về các chế định sở hữu tài sản, quyền sở hữu trí tuệ và quyền thừa kế. Đồng thời, học phần giúp nghiên cứu sinh hiểu được chế định về tài sản và quyền sở hữu là chế định trung tâm không những của luật dân sự mà của cả hệ thống pháp luật nói chung. Bất kỳ sự thay đổi nào của chế định về tài sản và quyền sở hữu sẽ dẫn đến các thay đổi tương ứng trong các quy định của các ngành luật khác. Qua đó, nghiên cứu sinh có thể giải quyết những tình huống, quan hệ dân sự trong thực tế.
1.3	LAW6104	Pháp luật về công ty	3	Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh kiến thức nền tảng lý thuyết xoay xung quanh các tính chất cơ bản của công ty, trong đó có tính trách nhiệm

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				hữu hạn và tư cách pháp nhân, lý thuyết đại diện (agency problem), và chủ đề có liên quan là kiểm soát quản trị (corporate governance). Đồng thời, học phần cũng trang bị cho nghiên cứu sinh các kỹ năng nghiên cứu pháp luật về công ty; như: phân tích bản án liên quan đến các tranh chấp trong hoạt động công ty.
1.4	LAW6108	Pháp luật về thuế	3	Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh những kiến thức cơ bản về pháp luật thuế, như: (i) tại sao lại phải có thuế; (ii) quá trình phát triển của hệ thống thuế Việt Nam và (iii) đặc biệt là những nội dung cụ thể của các Luật thuế chủ yếu đang được áp dụng hiện nay như thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân... Đồng thời, học phần cũng trang bị cho nghiên cứu sinh cách đọc và hiểu văn bản thuế.
1.5	LAW6120	Pháp luật về đầu tư	2	Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh kiến thức lý luận và pháp luật về đầu tư; gồm: các quy định pháp luật về điều kiện, thủ tục đầu tư, hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật đầu tư.
1.6	LAW6101	Luật Hợp đồng	3	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về pháp luật hợp đồng; gồm: (i) những quy định chung về nghĩa vụ và hợp đồng; (ii) các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ hợp đồng; (iii) các quy định về trách nhiệm khi vi phạm hợp đồng và (iv) quy định pháp luật về một số hợp đồng thông dụng.
1.7	LAW6114	Pháp luật hợp đồng thương mại quốc tế	3	Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh kiến thức lý luận và pháp luật về hợp đồng thương mại quốc tế. Nội dung học phần xoay quanh các vấn đề chính về: (i) thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế; (ii) những vấn đề pháp lý của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (khái niệm, đặc điểm, nguồn luật điều chỉnh, hiệu lực, ký kết hợp đồng, quyền và nghĩa vụ các bên trong hợp đồng); các biện pháp chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế.

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
1.8	LAW6110	Pháp luật về đấu thầu và đấu giá tài sản	3	Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh kiến thức chuyên sâu của lĩnh vực luật kinh tế để nghiên cứu sinh nắm bắt được bản chất của hoạt động cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan sử dụng nguồn lực nhà nước trong đấu thầu và lựa chọn nhà đầu tư trong hợp tác công tư; bản chất và hình thức của phương thức mua bán tài sản đấu giá, đặc biệt là đấu giá bắt buộc. Đồng thời, Học phần góp phần trang bị và phát triển nghiên cứu sinh kỹ năng ứng dụng khi tham gia vào các hoạt động liên quan đấu thầu và đấu giá (trong đó có việc lập kế hoạch và chuẩn bị hồ sơ lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng trong đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư và ký kết hợp đồng hợp tác công tư, tổ chức các hoạt động đấu giá bắt buộc); khiếu nại và giải quyết tranh chấp liên quan đấu thầu, đấu giá.
1.9	LAW6112	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	3	Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh kiến thức pháp luật cơ bản về bất động sản và kinh doanh bất động sản; giúp nghiên cứu sinh hiểu được quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia vào các hoạt động liên quan đến bất động sản như: mua bán nhà, cho thuê, thuê lại, thuê mua và các hoạt động phát sinh liên quan đến bất động sản như dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp người học hiểu được quy trình quản lý của nhà nước trong các hoạt động chuyển giao một phần hoặc toàn phần bất động sản hình thành trong tương lai giữa các chủ đầu tư.
1.10	LAW6116	Pháp luật về các tổ chức tín dụng	3	Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh kiến thức pháp luật cơ bản và chuyên sâu về các tổ chức tín dụng; gồm các nội dung chính như: (i) tổng quan pháp luật về các tổ chức tín dụng ở Việt Nam hiện nay; (ii) pháp luật điều chỉnh về tổ chức của tổ chức tín dụng; (iii) pháp luật điều chỉnh về hoạt động của tổ chức tín dụng; (iv) pháp luật điều chỉnh về bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng. Đồng thời, học phần trang bị cho

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				người học cho người học khả năng nhận định, đánh giá hệ thống pháp luật các tổ chức tín dụng Việt Nam.
1.11	LAW6117	Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	3	Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh kiến thức pháp luật cơ bản và chuyên sâu về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh; gồm những nội dung như: (i) những vấn đề chung về pháp luật giải quyết tranh chấp kinh doanh; (ii) các quy định về phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh; (iii) các quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh doanh; (iv) quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giải quyết tranh chấp kinh doanh; (v) cơ chế giải quyết tranh chấp kinh doanh quốc tế. Đồng thời, học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh kỹ năng về nghiên cứu, tư duy vấn đề có liên quan đến tranh chấp trong kinh doanh; kỹ năng vận dụng ngôn từ, kiến thức, cách thức trình bày văn bản; vận dụng quy định pháp luật để tham gia giải quyết tranh chấp.
1.12	LAW6113	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm	3	Học phần giới thiệu các kiến thức chuyên sâu về người tiêu dùng, vấn đề bảo vệ người tiêu dùng và quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo pháp luật Việt Nam Nội dung học phần bao gồm: (i) tổng quan về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: trên thế giới và Việt Nam; (ii) quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng; (iii) quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh; (iv) trách nhiệm sản phẩm ; (v) giải quyết tranh chấp liên quan đến người tiêu dùng.
1.13	LAW6119	Luật đất đai	3	Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh kiến thức cơ bản mang tính lý luận về luật đất đai; đồng thời giúp nghiên cứu sinh nhận thức được chế độ sở hữu toàn dân đối với đất đai ở Việt Nam mang tính đặc biệt, chi phối việc quản lý và sử dụng đất đai thông qua các quy phạm pháp luật đất đai. Ngoài ra, học phần trang bị cho nghiên cứu sinh kỹ năng đọc, hiểu văn bản, kỹ năng phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật đất đai, để từ đó có thể vận dụng

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				giải quyết các tình huống thực tế về quản lý và sử dụng đất.
II. Học phần tiến sĩ				
2.1	LAW7101	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	3	Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh kiến thức và kỹ năng trong nghiên cứu khoa học luật, gồm: các phương pháp nghiên cứu khoa học, học thuyết pháp lý, phương pháp tìm và xử lý tài liệu; xây dựng và thiết kế giả thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu; thiết kế và triển khai thực hiện công trình nghiên cứu khoa học như luận án, bài báo khoa học.
2.2	LAW7102	Luật hợp đồng	3	Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh kiến thức tiến tiến, chuyên sâu về nguyên tắc, giới hạn và các khía cạnh điều chỉnh của pháp luật hợp đồng.
2.3	LAW7103	Luật thương mại và thương mại quốc tế	3	Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh kiến thức tiến tiến, chuyên sâu về lý luận và pháp luật thương mại, thương mại quốc tế và đầu tư. Gồm: bản chất pháp lý của hoạt động kinh doanh, thương mại, đầu tư; quy định của pháp luật hiện hành điều chỉnh quan hệ đầu tư, quan hệ thương mại được thiết lập bởi thương nhân và các chủ thể khác; thực trạng yêu cầu của thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả điều chỉnh của pháp luật trong bối cảnh mới.
2.4	LAW7104	Môi trường và phát triển bền vững	3	Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh kiến thức tổng quát và chuyên sâu liên quan đến pháp luật về môi trường và phát triển bền vững ở những nội dung chính sau: (i) cơ sở lý luận của pháp luật về môi trường và phát triển bền vững; (ii) nguyên tắc, trình tự lập và thực hiện quy hoạch môi trường và phát triển bền vững; (iii) quy định cụ thể của pháp luật về bảo vệ môi trường trong một số lĩnh vực cụ thể (đất, nước, không khí...); (iv) quy định pháp luật về phát triển bền vững và các yêu cầu đặt ra để có thể đạt được mục tiêu “bền vững” (kinh tế, xã hội, môi trường); (v) pháp luật quốc tế về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
2.5	LAW7105	Quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh	3	Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh kiến thức tiến tiến, chuyên sâu về nguyên tắc, giới hạn và các khía cạnh điều chỉnh của pháp luật đối với việc

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
		tranh trong bối cảnh biến đổi toàn cầu		thực thi quyền sở hữu trí tuệ của chủ sở hữu trong mối quan hệ với đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh, công bằng.
2.6	LAW7106	Ứng dụng kinh tế học thể chế trong quản trị công ty	3	ung cấp cho nghiên cứu sinh nội dung và các cách thức tiếp cận chuyên sâu về thể chế dưới góc nhìn của kinh tế học và áp dụng trong việc xây dựng pháp luật quản trị công ty dưới góc độ vi mô và luật nói chung. Nội dung học phần bao gồm 8 chương về các vấn đề của pháp luật và hệ thống luật trong nền kinh tế thị trường, tác động của thể chế đến kinh tế, cũng như một số phân tích vi mô về tác động của chính phủ đến thị trường và những khuyết tật của thị trường tự do.
III. Chuyên đề tiến sĩ				
3.1	LAW7107	Chuyên đề tổng quan	2	Chuyên đề này được nghiên cứu sinh thực hiện nhằm mục đích xác định các vấn đề chung về phương pháp nghiên cứu được lựa chọn để sử dụng trong Luận án, các lý thuyết nghiên cứu sẽ được sử dụng cũng như tình hình nghiên cứu trong nước và trên thế giới về vấn đề nghiên cứu sinh lựa chọn triển khai trong luận án.
3.2	LAW7108	Chuyên đề 1	3	Chuyên đề này được nghiên cứu sinh xây dựng và thực hiện nhằm mục đích trả lời cho một vài câu hỏi nghiên cứu trong số các vấn đề nghiên cứu của luận án đã được xây dựng trong Chuyên đề tổng quan. Tùy thuộc vào tình hình và vấn đề nghiên cứu được lựa chọn, nghiên cứu sinh sẽ thiết kế chuyên đề này một cách sáng tạo và phù hợp nhất để làm nổi rõ một hoặc một số vấn đề nghiên cứu được lựa chọn, qua đó vận dụng một cách sáng tạo và linh hoạt các công cụ nghiên cứu để đạt được một phần kết quả nghiên cứu dự kiến đã đặt ra.
3.3	LAW7109	Chuyên đề 2	3	Chuyên đề này được nghiên cứu sinh xây dựng và thực hiện nhằm mục đích trả lời cho một vài câu hỏi nghiên cứu trong số các vấn đề nghiên cứu của luận án đã được xây dựng trong Chuyên đề tổng

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				quan. Tùy thuộc vào tình hình và vấn đề nghiên cứu được lựa chọn, nghiên cứu sinh sẽ thiết kế chuyên đề này một cách sáng tạo và phù hợp nhất để làm nổi rõ một hoặc một số vấn đề nghiên cứu được lựa chọn, qua đó vận dụng một cách sáng tạo và linh hoạt các công cụ nghiên cứu để đạt được một phần kết quả nghiên cứu dự kiến đã đặt ra.
IV. Luận án tiến sĩ				
4.1	LAW7110	Luận án tiến sĩ	70	Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, nội dung thể hiện những đóng góp và góp ý mới về mặt lý thuyết và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo được tổ chức thực hiện theo kế hoạch giảng dạy và học tập từng năm học của Trường.

2. Các học phần trong chương trình đào tạo được phân định quản lý cho Viện đào tạo sau đại học và các Trường ngành đào tạo sau đại học.

3. Việc thiết kế các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá, phân tích kết quả học tập của người học được thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Trường về việc lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

4. Các học phần được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất được Hiệu trưởng ban hành.

5. Việc tổ chức giảng dạy và học tập, kiểm tra, đánh giá học phần, xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp chương trình đào tạo được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ, Quy định tổ chức thi kết thúc học phần và các quy chế, quy định có liên quan khác của Trường.

6. Đơn vị quản lý chương trình đào tạo phải lập kế hoạch và thực hiện đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo quy định của Trường. Đơn vị quản lý học phần phải lập kế hoạch và thực hiện đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra của học phần theo quy định của Trường.

7. Yêu cầu đối với đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định tại Quy định xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo, ban hành theo Quyết định số 714/QĐ-UEF ngày 01 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh và Quy chế tuyển Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Luật kinh tế, Khóa 2025

sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UEF ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật mỗi 02 năm một lần; kết quả rà soát, đánh giá được đơn vị quản lý chương trình áp dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

9. Trong quá trình thực hiện chương trình đào tạo, nếu phát sinh yêu cầu cần thiết phải điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo, đơn vị quản lý chương trình đào tạo phải làm tờ trình nêu rõ căn cứ/ lý do của việc điều chỉnh, phạm vi áp dụng, thời điểm bắt đầu áp dụng, nội dung đề nghị điều chỉnh và dự kiến tác động của việc điều chỉnh chương trình đào tạo; kèm theo biên bản họp Hội đồng khoa và các minh chứng cần thiết khác. Việc đề xuất điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo không được làm ảnh hưởng đến kế hoạch đào tạo của học kỳ hiện tại. Viện Đào tạo sau đại học tiếp nhận tờ trình từ đơn vị quản lý chương trình đào tạo, rà soát và có ý kiến, trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

10. Khi có thay đổi về giáo trình, tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo hoặc theo yêu cầu điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần phải được rà soát và cập nhật. Viện Đào tạo sau đại học tổ chức việc rà soát, cập nhật, ghi rõ thời điểm áp dụng đề cương chi tiết mới cập nhật. Đề cương chi tiết sau khi hoàn tất cập nhật được gửi cho Phòng Đào tạo rà soát, trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

11. Chu kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo tối đa là 05 năm; quy trình đánh giá tổng thể tương tự với quy trình xây dựng mới chương trình đào tạo./.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Giang